



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 14/08/2020

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	850,74	116,23
Thay đổi (%)	0,50%	0,54%
KLGD (triệu CP)	304,71	157,44
GTGD (tỷ VNĐ)	5162,85	3112,66
Số CP tăng giá	146	72
Số Cp đứng giá	89	192
Số Cp giảm giá	238	90

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	1,91	1,01
PE (lần)	14,16	9,34
Hệ số Beta	1,00	0,77
ROE (%)	16,54%	14,42%
ROA (%)	6,75%	4,93%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	19,61	108,73
GTGD (tỷ VNĐ)	424,33	2573,40

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	317,45	3,14
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	525,10	33,08
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	207,65	29,93
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	237,58	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	791,98	3,11
VN30F2007	793,50	4,80
VN30F2008	791,00	2,30
VN30F2009	781,90	2,70
VN30F2012	785,00	1,90

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	27.896,72	0,29%
S&P 500 *	3.373,43	0,20%
DAX *	12.993,71	0,50%
FTSE 100 *	6.185,62	1,50%
Nikkei 225	23.289,36	0,17%
Hang Seng	25.183,01	0,19%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

TUẦN GIAO DỊCH GIẢNG CO CỦA THỊ TRƯỜNG TRONG SỰ BÁN RÒNG MẠNH MỀ CỦA KHỐI NGOẠI

Tổng hợp tuần:

Nếu như tuần đầu tiên của tháng 8 thị trường giao dịch với tâm lý hứng khởi của nhà đầu tư thì tuần giao dịch này tương đối giằng co và có nhiều sự phân hóa giữa các cổ phiếu. Kết thúc tuần giao dịch chỉ số VN-Index tăng 9,28 điểm (+1,10%) lên 850,74 điểm với thanh khoản đạt 1,39 tỷ CP, tương đương với 23.177,15 tỷ đồng; Chỉ số Hn-index tăng 3,45 điểm (+3,06%) lên 116,23 điểm với thanh khoản đạt 382,25 triệu CP tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 6.118,97 tỷ đồng.

Trong phiên giao dịch cuối tuần, thị trường đã có diễn biến tương đối bất ngờ khi quay đầu giảm điểm và đóng cửa ở mức giảm 0,50% so với ngày hôm qua. Điểm cộng trong phiên giao dịch cuối tuần là thanh khoản của thị trường đã cải thiện đáng kể khi giá trị giao dịch và khối lượng giao dịch trên sàn HSX đã tăng lần lượt 18,9% và 16,1% so với phiên giao dịch trước. Còn lại, nhìn chung sự giằng co diễn ra trong hầu hết các phiên giao dịch của tuần này. Những phiên giao dịch với biên độ và thanh khoản tương đối thấp thể hiện cho sự thận trọng của nhà đầu tư sau giai đoạn tăng mạnh của thị trường trước đó..

Diễn biến thị trường:

Nổi bật trong diễn biến của tuần qua là sự thay phiên dẫn dắt thị trường trong các phiên giao dịch của các dòng cổ phiếu như nhóm bất động sản khu công nghiệp trong phiên 10/08, ngân hàng phiên 11/08, và dầu khí phiên 12/08. Tổng kết lại cả tuần, thì đây cũng là ba nhóm cổ phiếu đạt được mức tăng ấn tượng nhất. Tiêu biểu ở nhóm ngân hàng có các mã tăng mạnh trong tuần như : ACB (+6,75%), CTG (+3,30%), BID (+2,36%), STB (+2,39%)... Còn ở nhóm dầu khí là GAS (+2,99%), PLX (+4,48%), PVD (+2,48%)... Trong khi đó nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp có mức tăng mạnh nhất thuộc về TIP (+22,34%) và LHG (+21,6%), sau đó là các cổ phiếu SZL (+7,87%), IDC (+3,17%). Trong số các cổ phiếu có vốn hóa lớn, với sự mua ròng mạnh tay của khối ngoại, VNM và SAB đã có mức tăng khá ấn tượng là 9,07% và 10,12%.

Về giao dịch khối ngoại là xu hướng bán ròng rõ rệt qua các phiên giao dịch. Cụ thể, họ bán ròng trong cả 5/5 phiên giao dịch của tuần với giá trị 800,95 tỷ đồng, tương ứng 46,87 triệu cổ phiếu trên cả 2 sàn trong tuần qua. Trong đó đáng lưu ý là lực bán ròng mạnh tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu thuộc ngành bất động sản dân cư, cụ thể là các cổ phiếu VHM 263,18 tỷ, AGG 128,59 tỷ, VIC 94,26 tỷ, NVL 73,08 tỷ, DXG 46,66 tỷ.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Phiên giao dịch cuối tuần chứng kiến sự đảo chiều trong tâm lý của nhà đầu tư, tuy nhiên chúng tôi cho rằng đây chỉ là hành động chốt lời trong ngắn hạn khi nhiều cổ phiếu đã có mức tăng khá trong 2 tuần vừa qua. Với sự ủng hộ khi tình hình dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát tốt trong nước cùng triển vọng về việc sản xuất vắc xin, chúng tôi vẫn bảo lưu quan điểm thị trường đã xác nhận xu hướng tăng trong cả ngắn hạn và trung hạn. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị quý nhà đầu tư tiếp tục kiên trì nắm giữ danh mục, và có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh của thị trường để tăng tỷ trọng ở những mã cổ phiếu đang có lợi nhuận.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA18	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA65	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TIÊU CỰC

Kết luận: Áp lực bán dâng cao trong phiên giao dịch cuối tuần, đẩy chỉ số Vn-index phải đảo chiều giảm điểm, đóng cửa tiệm cận mốc tâm lý 850 điểm. Điểm trừ trong phiên hôm nay là thanh khoản cao hơn trong phiên tăng điểm hôm qua cho thấy đà tăng đang suy yếu.

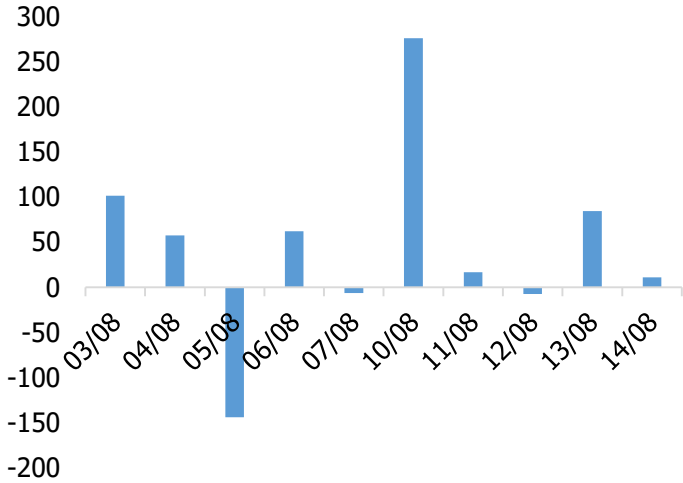
Mặc dù suy yếu trong phiên cuối tuần nhưng nhìn chung tuần qua vẫn là một tuần giao dịch tích cực của thị trường Việt Nam. Đây là tuần tăng điểm thứ 2 liên tiếp của chỉ số Vn-index sau đợt bán tháo vì dịch bệnh Covid quay lại lần thứ 2. Xét về kỹ thuật trên biểu đồ tuần, chúng tôi vẫn đang nhận thấy tín hiệu tăng điểm đang chiếm ưu thế hơn. Tuy nhiên, trên biểu đồ ngày đang cho thấy sự lớn mạnh bên bán nên có khả năng thị trường chưa thể bứt phá tăng mạnh được. Trước những diễn biến đó, chúng tôi khuyến nghị giữ danh mục hiện tại và tạm thời không mở thêm vị thế mua mới, ưu tiên giữ trạng thái quan sát, chờ thêm tín hiệu tích cực mới gia tăng thêm tỷ trọng.



GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

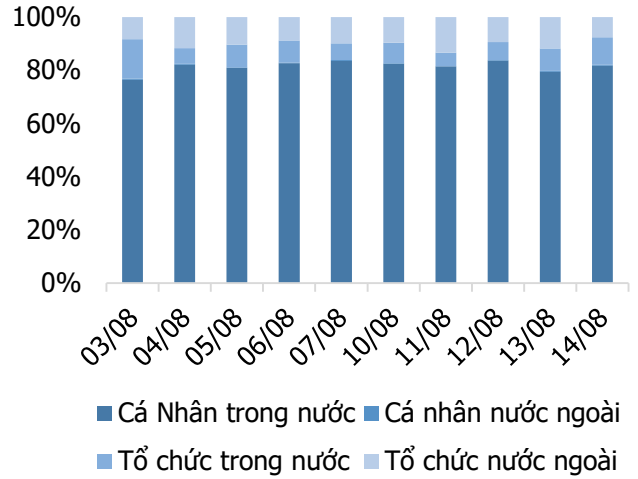
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



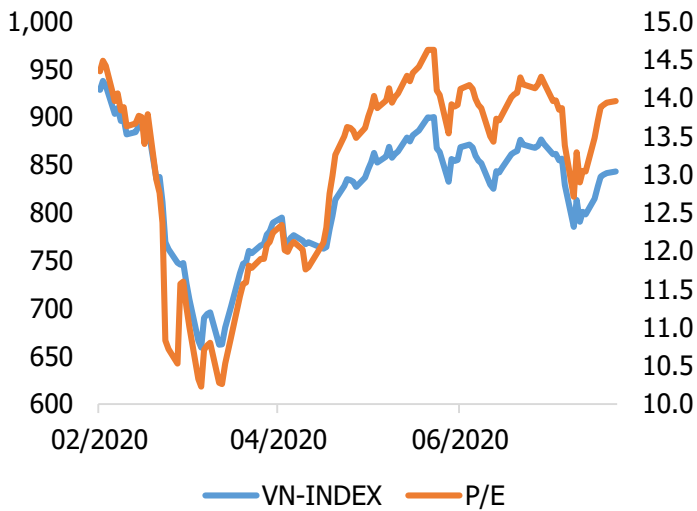
Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



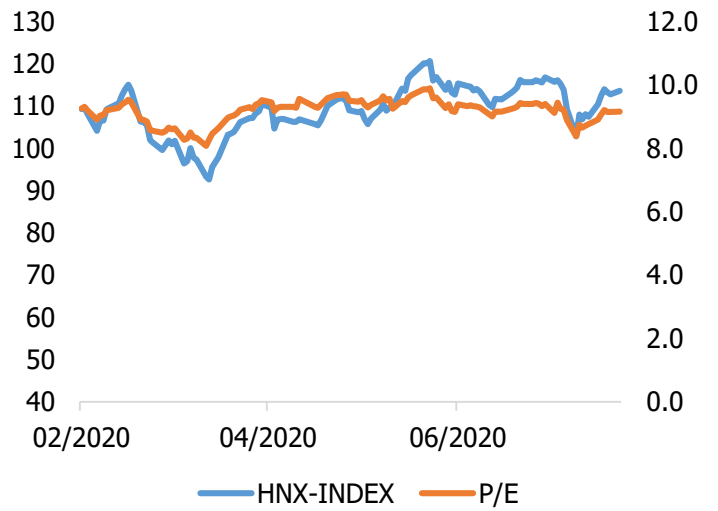
Vn-indexen – P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr. đồng)
HPG	24,100	17,052.22
MWG	83,100	11,739.08
VNM	116,700	11,421.98
VHM	79,700	9,723.72
FPT	47,800	8,136.18

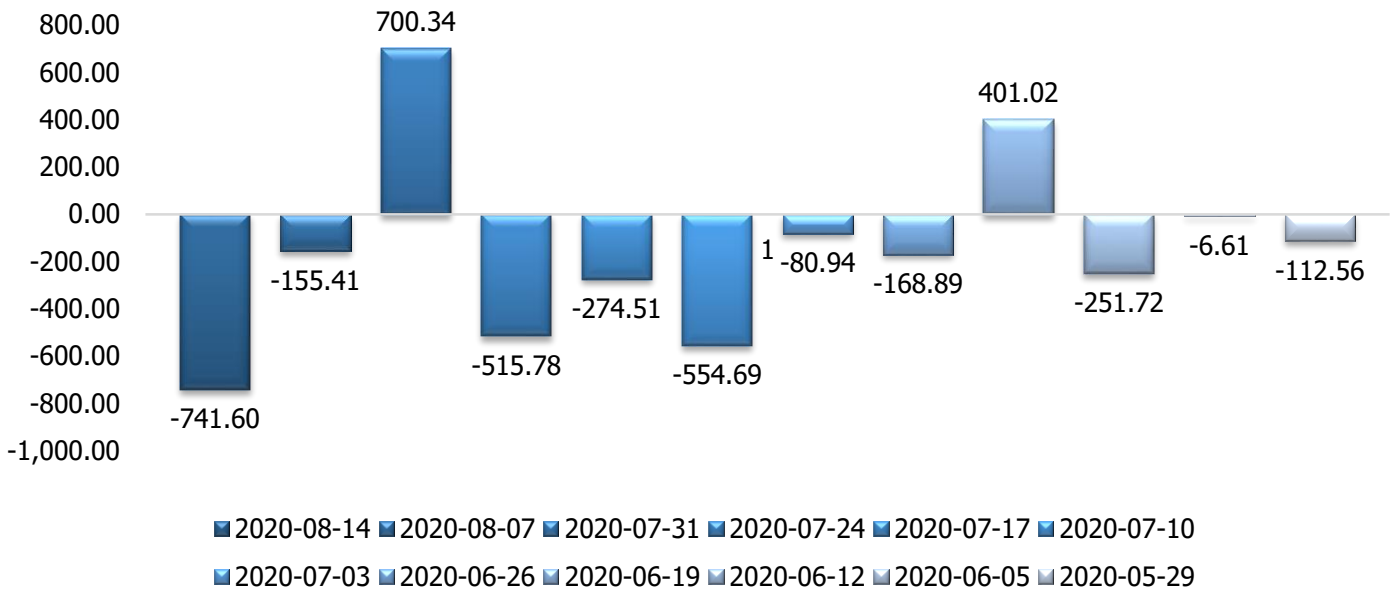
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr. đồng)
VPB	21,400	16,864.25
MWG	83,100	14,412.39
HPG	24,100	13,699.38
VNM	116,700	10,107.88
REE	35,300	8,870.40

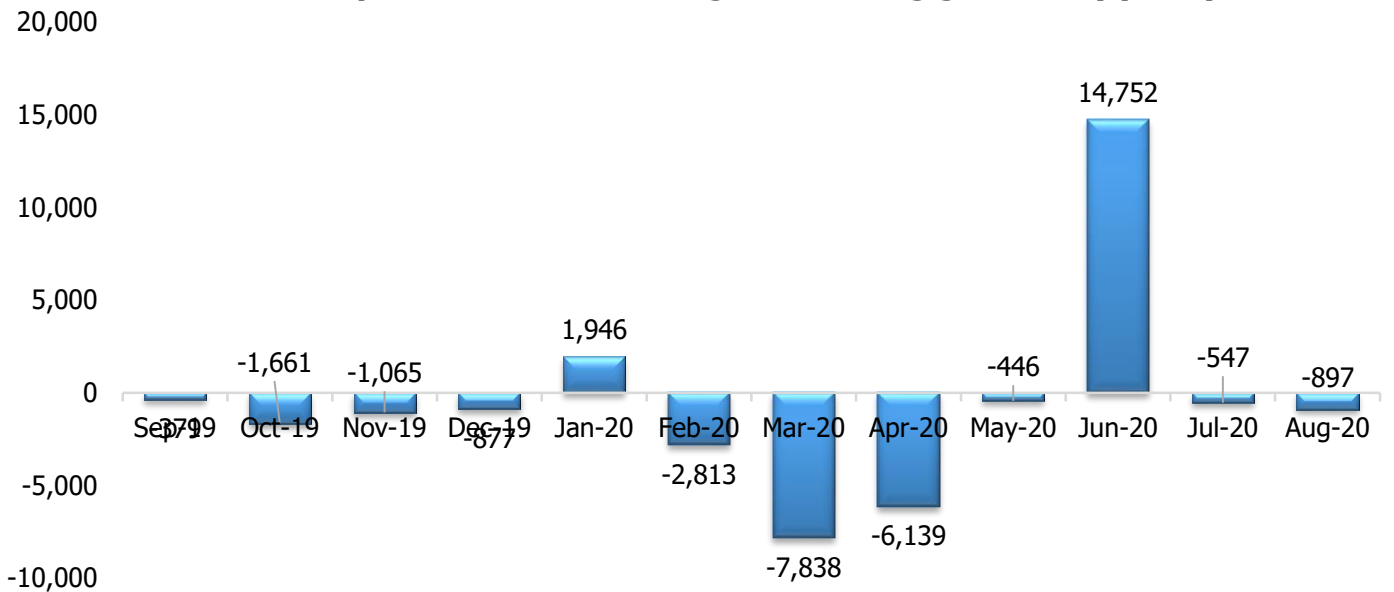
(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

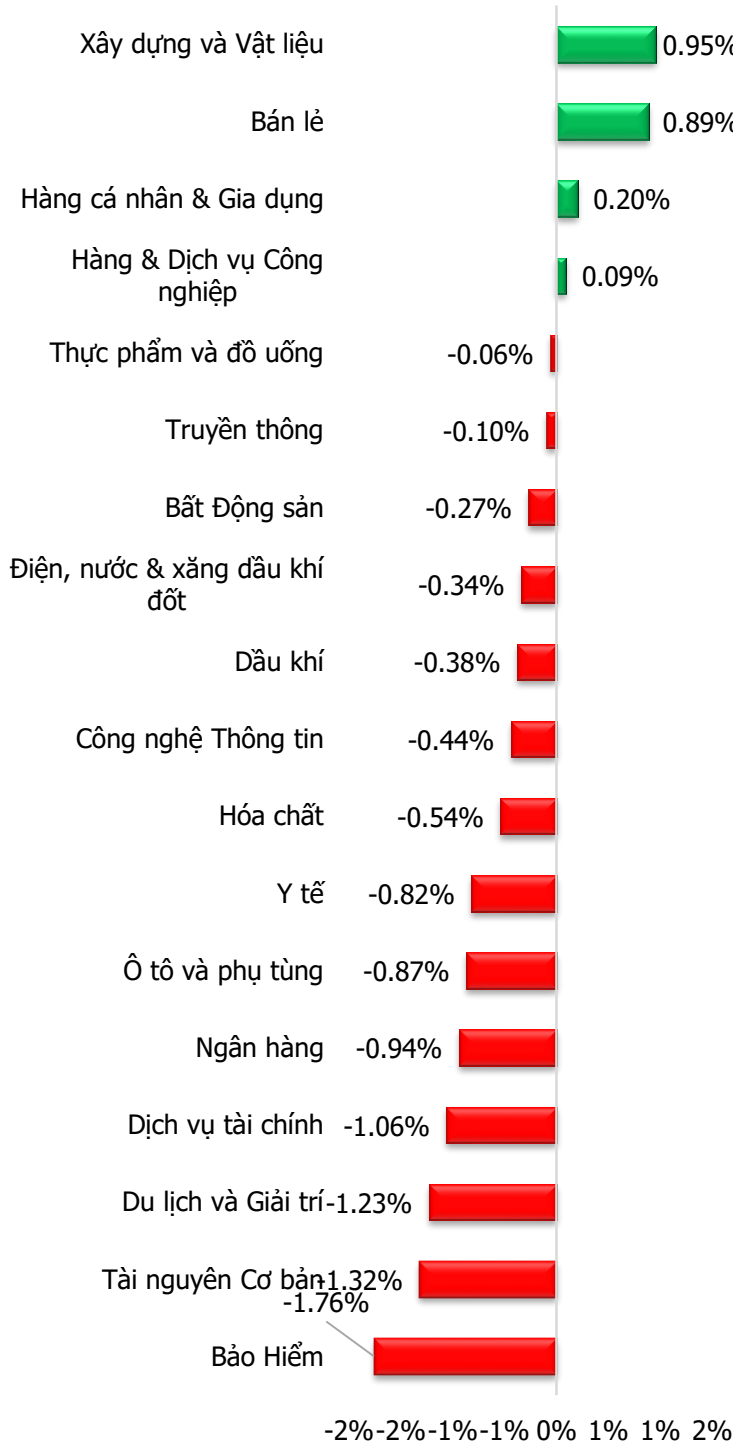
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
GAS	31.05	MSN	34.77
SAB	21.36	VCB	29.13
HDB	11.71	VNM	28.06
PLX	4.92	HPG	23.98
E1FVN30	4.75	VIC	20.44

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

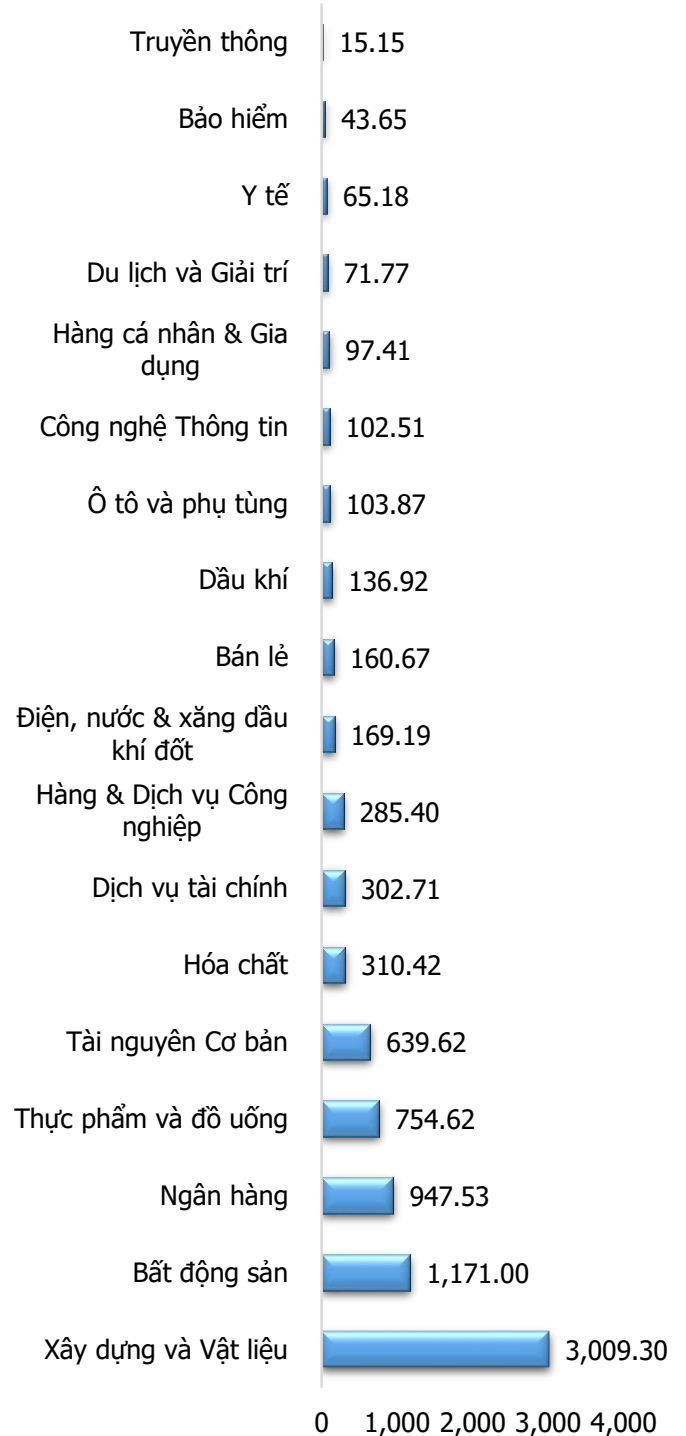
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
HUT	0.54	PVS	12.35
PLC	0.51	VCG	7.31
PLC	0.23	SHB	6.47
IDV	0.15	BCC	3.28
WCS	0.14	INN	0.81

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	BMI	22.4	24.9	20.4	22.45	22.20					Chờ khớp
	DST	7.3	8.1	6.6	7.40	7.20					Chờ khớp
	HT1	14.0	15.6	12.8	14.10	13.90					Chờ khớp
	IMP	45.3	50.3	41.3	45.30	44.90					Chờ khớp
	PDR	25.8	28.6	23.5	26.06	25.50					Chờ khớp
	SSN	4.0	4.5	3.7	4.20	4.00					Chờ khớp
	SWC	14.1	15.7	12.9	15.00	14.00					Chờ khớp
	TCL	25.8	28.6	23.5	25.95	25.50					Chờ khớp
	VCR	11.0	12.2	10.0	11.80	10.90					Chờ khớp
VTP	131.3	145.6	119.6	132.50	130.00					Chờ khớp	
Danh Mục Đang Năm Giữ	CAP	30.4	33.7	27.7	30.20	30.10		8/14/2020		0.3%	Nắm giữ
	DCM	8.6	9.5	7.8	8.61	8.50		8/14/2020		1.3%	Nắm giữ
	DPM	14.3	15.8	13.0	14.00	14.15		8/14/2020		-1.1%	Nắm giữ
	G36	5.2	5.7	4.7	5.20	5.10		8/14/2020		2.0%	Nắm giữ
	HAH	11.5	12.8	10.5	11.50	11.40		8/14/2020		0.9%	Nắm giữ
	HDC	17.4	19.3	15.8	17.20	17.20		8/14/2020		0.0%	Nắm giữ
	REE	35.1	39.0	32.0	35.30	34.80		8/14/2020		1.4%	Nắm giữ
	HCM	17.8	19.7	16.2	17.90	17.60		8/12/2020		1.7%	Nắm giữ
	DLG	1.4	1.5	1.3	1.33	1.38		8/11/2020		-3.6%	Nắm giữ
	THG	50.1	55.6	45.6	51.00	49.60		8/11/2020		2.8%	Nắm giữ
	BMI	21.6	24.0	19.7	22.45	21.40		8/7/2020		4.9%	Nắm giữ
	C32	24.0	26.7	21.9	24.50	23.80		8/7/2020		2.9%	Nắm giữ
	LHG	20.2	22.4	18.4	25.90	20.00		8/6/2020		29.5%	Nắm giữ
	DGW	42.4	47.0	38.6	42.50	42.00		8/6/2020		1.2%	Nắm giữ
	D2D	56.1	62.2	51.1	57.30	55.50		8/6/2020		3.2%	Nắm giữ
	CDC	23.1	25.6	21.1	24.00	22.90		8/5/2020		4.8%	Nắm giữ
	KSB	22.3	24.8	20.3	26.45	22.10		8/5/2020		19.7%	Nắm giữ
	NVL	65.1	72.2	59.3	63.10	64.50		8/3/2020		-2.2%	Nắm giữ
	VSC	30.8	34.2	28.1	30.65	30.50		7/31/2020		0.5%	Nắm giữ
	L14	55.6	61.6	50.6	53.70	55.00		7/29/2020		28.4%	Nắm giữ
SCS	111.1	123.2	101.2	112.50	110.00		7/29/2020		2.3%	Nắm giữ	
SZL	41.6	46.1	37.9	48.00	41.20		7/29/2020		16.5%	Nắm giữ	
TPB	20.6	22.8	18.8	21.05	20.40		7/29/2020		3.2%	Nắm giữ	
TRC	31.2	34.6	28.4	32.50	30.90		7/8/2020		5.2%	Nắm giữ	
DHC	37.5	41.6	34.1	45.00	37.10		7/3/2020		21.3%	Nắm giữ	
NT2	22.1	24.5	20.1	21.70	21.90		6/23/2020		9.3%	Nắm giữ	
Danh Mục Đã Bán	SZC	23.0	25.5	21.0	26.50	22.80	27.00	7/29/2020	8/12/2020	18.4%	Đã bán
	DVN	10.9	12.1	9.9	11.50	10.80	11.60	7/3/2020	7/21/2020	7.4%	Đã bán
	KDH	23.6	26.2	21.5	22.85	23.40	23.50	7/29/2020	8/3/2020	0.4%	Đã bán

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TCO	8,560	560	7.00%	10
VAF	10,700	700	7.00%	20
VIS	15,350	1,000	6.97%	2,180
BCE	8,610	560	6.96%	306,950
VPS	21,550	1,400	6.95%	25,420

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACM	700	100	16.67%	606,520
SPI	1,100	100	10.00%	154,000
KVC	1,100	100	10.00%	927,208
HMH	9,900	900	10.00%	100
API	11,100	1,000	9.90%	18,608

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PME	64,000	-4,300	-6.30%	12,280
SJF	1,850	-130	-6.57%	2,858,670
C47	8,820	-630	-6.67%	98,940
DTL	11,100	-800	-6.72%	120
DAT	79,800	-5,900	-6.88%	410

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VC1	7,800	-800	-9.30%	1,800
HEV	9,700	-1,000	-9.35%	100
VTL	18,500	-2,000	-9.76%	100
TST	8,200	-900	-9.89%	100
VNT	55,800	-6,200	-10.00%	100

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	24,100	-400	-1.63%	15,356,070
ITA	4,100	-140	-3.30%	10,869,920
HQC	1,620	-70	-4.14%	10,863,460
STB	10,700	-150	-1.38%	8,807,480
DXG	9,680	180	1.89%	8,018,820

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	25,300	-200	-0.78%	6,682,494
HUT	2,100	-100	-4.55%	4,362,915
MBG	5,700	200	3.64%	3,436,059
SHB	12,500	-200	-1.57%	3,428,998
PVS	12,100	-200	-1.63%	3,411,306

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	24,100	-400	-1.63%	15,356,070
ITA	4,100	-140	-3.30%	10,869,920
HQC	1,620	-70	-4.14%	10,863,460
STB	10,700	-150	-1.38%	8,807,480
HSG	11,200	-200	-1.75%	8,767,020

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	25,300	-200	-0.78%	6,682,494
HUT	2,100	-100	-4.55%	4,362,915
MBG	5,700	200	3.64%	3,436,059
SHB	12,500	-200	-1.57%	3,428,998
PVS	12,100	-200	-1.63%	3,411,306

(Nguồn: Fiiipro, VNCS tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa <i>tỷ vnd</i>	Giá trị sổ sách <i>vnd</i>	EPS <i>vnd</i>	ROA <i>%</i>	ROE <i>%</i>	P/E <i>lần</i>	P/B <i>lần</i>	KLGDBQ 6T <i>cổ phiếu</i>	Giá hiện tại <i>ngàn vnd</i>	Tăng/giảm 12T <i>%</i>
1	BID	159,473	19,040	2,164	0.7%	16.2%	18.32	2.08	1,213,324	39,000	17.51%
2	TCH	7,260	13,722	2,186	7.8%	8.7%	9.40	1.50	2,148,476	20,400	-5.13%
3	CTG	88,431	21,608	2,995	0.7%	11.9%	7.93	1.10	6,061,671	23,500	15.29%
4	KDH	12,878	14,375	2,045	5.5%	8.5%	12.00	1.71	1,000,154	24,550	4.91%
5	PLX	56,191	16,110	603	5.8%	16.2%	77.22	2.89	1,004,373	46,600	-22.34%
6	EIB	20,532	13,145	567	0.9%	8.6%	29.48	1.27	4,081,311	17,000	-2.91%
7	FPT	37,588	19,083	4,278	11.7%	23.0%	11.21	2.51	2,182,521	47,800	9.05%
8	GAS	138,953	27,347	5,193	17.5%	25.7%	13.98	2.65	684,685	72,300	-22.09%
9	POW	23,278	11,978	917	4.1%	9.5%	10.84	0.83	4,777,515	9,990	-22.95%
10	HDB	26,176	21,599	4,233	1.4%	18.6%	6.40	1.25	1,553,751	27,400	4.03%
11	HPG	81,175	15,817	2,626	16.4%	26.8%	9.33	1.55	10,888,337	24,100	27.71%
12	MBB	40,874	18,156	3,435	1.4%	14.9%	4.93	0.93	6,628,934	17,150	-17.54%
13	MSN	63,591	19,798	3,245	8.9%	26.1%	16.76	2.75	2,618,797	53,400	-28.04%
14	MWG	37,222	31,501	8,353	12.2%	41.3%	9.84	2.61	1,301,456	83,100	-30.22%
15	NVL	62,177	23,634	4,000	3.7%	13.6%	16.03	2.71	1,868,878	63,100	7.37%
16	PNJ	12,607	20,883	4,610	18.8%	28.3%	12.15	2.68	936,342	56,500	-34.23%
17	REE	10,945	33,877	4,779	11.6%	19.1%	7.39	1.04	737,224	35,300	2.88%
18	ROS	1,317	10,380	-72	7.6%	14.0%	-32.29	0.22	14,798,082	2,270	-91.41%
19	SAB	117,354	28,760	6,642	21.4%	29.3%	27.55	6.36	196,536	185,000	-32.32%
20	SBT	8,547	12,299	619	3.0%	8.0%	22.71	1.14	3,040,791	13,900	-12.19%
21	SSI	8,924	16,208	1,718	6.6%	14.4%	8.64	0.92	4,329,986	14,600	-12.40%
22	STB	19,570	15,218	1,349	0.4%	6.3%	8.04	0.71	11,864,297	10,700	6.37%
23	TCB	69,303	19,157	3,103	3.1%	25.6%	6.38	1.03	4,728,314	19,800	-4.12%
24	VCB	307,837	24,127	4,916	1.2%	20.3%	16.88	3.44	1,294,384	82,000	9.75%
25	VHM	261,187	20,856	6,651	0.0%	0.0%	11.94	3.81	4,079,577	79,700	-4.22%
26	VIC	297,654	23,949	2,156	1.6%	5.8%	40.82	3.67	1,090,990	87,400	-25.49%
27	VJC	53,222	28,616	4,390	15.1%	45.4%	23.14	3.55	413,991	100,600	-23.32%
28	VNM	202,696	17,306	6,161	28.5%	38.9%	18.89	6.73	1,780,991	116,700	2.47%
29	VPB	53,021	19,475	4,126	2.6%	24.1%	5.27	1.12	6,355,557	21,400	13.87%
30	VRE	61,012	12,214	1,058	5.6%	7.9%	25.37	2.20	3,146,273	26,850	-23.07%

(Nguồn: Fiiipro, VNCS tổng hợp và tính toán)

Điểm tin tuần 10/08/2020 – 14/08/2020.**Thứ 2 ngày 10/08/2020**

■ Tập đoàn bất động sản LOGOS - thành viên của Công ty quản lý quỹ ARA – có trụ sở tại Sydney cho biết đang huy động 1,2 tỷ USD để thâm nhập vào thị trường Việt Nam và Hàn Quốc, theo DealStreet Asia. Trước khi đánh tiếng thâm nhập Việt Nam, LOGOS đã có sự rà soát và đặc biệt đánh giá cao về sự cạnh tranh hiện tại. Có thể nói, thị trường bất động sản công nghiệp ở Việt Nam, bao gồm đất công nghiệp, nhà xưởng xây sẵn, nhà kho và các bất động sản hậu cần khác vẫn còn đang trong giai đoạn mới phát triển.

■ Để giúp châu Âu phục hồi sau những hậu quả kinh tế do đại dịch COVID-19 gây ra, Ủy ban châu Âu (EC) đã đề xuất một kế hoạch kích thích trị giá 750 tỷ euro, cùng một gói sửa đổi ngân sách dài hạn tiếp theo của liên minh (trong giai đoạn 2021-2027). Kế hoạch này, được gọi là Ngân sách EU thế hệ tiếp theo, sẽ cho phép EC vay tiền trên thị trường tài chính và tận dụng mức xếp hạng tín dụng cao của mình để đảm bảo chi phí vay thấp.

Thứ 3 ngày 11/08/2020

■ Theo Quyết định số 908/2020/QĐ-TTg ngày 29-6-2020 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 908) thì việc thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp (DN) từ nay đến hết năm 2020 sẽ phải thực hiện hết sức khẩn trương, quyết liệt. Danh sách thoái vốn gồm 120 DN có vốn nhà nước; bên cạnh đó còn có bốn DN do cơ quan đại diện chủ sở hữu thoái vốn trước ngày 30-11-2020; nếu không hoàn thành thoái vốn thì hoàn thành chuyển giao về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) trước ngày 31-12-2020.

■ Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA). Thủ tướng Chính phủ phê duyệt xây dựng Kế hoạch thực hiện EVFTA nhằm phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức liên quan, quyết định biện pháp chỉ đạo, điều hành và các biện pháp khác triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả Hiệp định này.

Thứ 4 ngày 12/08/2020

■ Xuất khẩu Việt Nam đứng vững chủ yếu nhờ sự đóng góp các doanh nghiệp nội địa chứ không phải doanh nghiệp nước ngoài, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chỉ giảm khoảng 7% trong bảy tháng đầu năm. Theo WB, nền kinh tế Việt Nam nhanh chóng phục hồi sau khi những hạn chế trong nước do cách ly chống COVID-19 được gỡ bỏ, đồng thời xuất khẩu đạt kết quả tương đối tốt.

Thứ 5 ngày 13/08/2020

■ Trong 3 cường quốc xuất khẩu gạo gồm Thái Lan, Việt Nam và Ấn Độ thì giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đang cao nhất; cao hơn gạo Thái từ 15 - 20 USD/tấn và cao hơn gạo Ấn Độ đến cả 100 USD/tấn. Trong lịch sử 30 năm xuất khẩu lần đầu tiên giá gạo Việt Nam cao hơn gạo Thái Lan từ 15 - 20 USD/tấn, và năm 2020 có nhiều khả năng lượng gạo xuất khẩu của ta cũng sẽ vượt Thái Lan. Đây là lần thứ 2 Việt Nam vươn lên vị trí số 1 thế giới về xuất khẩu gạo (lần 1 vào tháng 10/2012).

■ Theo hãng tin Bloomberg, nền kinh tế Anh đã chính thức suy thoái kỹ thuật sau khi chính phủ công bố mức suy giảm GDP quý thứ 2 liên tiếp. Cụ thể, báo cáo của Tổng cục thống kê Anh (ONS) cho thấy GDP quý II/2020 của nước này giảm 20,4% so với quý trước đó, mức giảm kỷ lục trong lịch sử kể từ khi số liệu được thu thập từ năm 1955. Đây cũng là mức giảm mạnh nhất trong số các nền kinh tế lớn trên thế giới vì dịch Covid-19.

■ Từ The Business Times đã đăng bài viết trong đó cho rằng Hiệp định Thương mại tự do EU-Việt Nam (EVFTA) là dấu mốc lịch sử quan trọng về kinh tế đối với Việt Nam. Hiệp định thương mại này sẽ cắt giảm đáng kể thuế quan giữa hai đối tác thương mại, và cuối cùng sẽ loại bỏ 99% loại thuế trong tương lai. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Khu vực Sử dụng đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) đã không ngừng tăng lên trong những năm gần đây, với tỷ lệ tăng trưởng hàng năm 11%, đạt 42,5 tỷ USD vào năm 2018. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu gồm thiết bị viễn thông, điện tử, dệt may, các sản phẩm công nghiệp phụ trợ và lương thực như cà phê, gạo và hải sản.

Thứ 6 ngày 14/08/2020

■ Bộ Công thương vừa xây dựng báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 với nhiều mục tiêu và giải pháp đồng bộ cụ thể. Trong đó, Bộ đặt mục tiêu xuất khẩu đạt 340 tỷ USD vào năm 2025. Trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của [Bộ Công thương](#), về phát triển công nghiệp, Bộ Công thương phấn đấu đạt tỷ trọng công nghiệp trong GDP vào năm 2025 trên 35%. Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt bình quân trên 7,5%/năm; trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt bình quân trên 10%/năm.

■ Kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn từ tháng 4-6/2020 được dự báo giảm 26,59% so với cùng kỳ năm trước do bùng phát đại dịch COVID-19 và là mức giảm lớn nhất trong bốn thập niên. GDP giảm quý thứ ba liên tiếp sẽ là giai đoạn suy giảm lớn nhất kể từ quý 2/1980 khi Chính phủ Nhật Bản bắt đầu cung cấp số liệu thống kê.

■ Thống kê của BizLIVE từ số liệu BCTC quý II/2020 của 19 ngân hàng cho thấy, tính đến ngày 30/6/2020, tổng nợ xấu của 19 ngân hàng ở mức hơn 94,8 nghìn tỷ đồng, tăng tới 20,6% so với đầu năm. Trong đó, tổng nợ nhóm 5, tức nợ có khả năng mất vốn tính đến cuối tháng 6 cũng tăng 11,9% so với đầu năm, lên mức gần 51,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 54,2% tổng nợ xấu.

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: khanglc@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: huongdt@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: khanglc@vncsi.com.vn

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: huongdt@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: <https://www.vncsi.com.vn/>